TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2021.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Ông Phạm Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên toà:

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp Phú Trí B1, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-Bị đơn: Anh Đặng Trường A, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2019 có làm lễ cưới theo truyền thống, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do nguyên đơn và bị đơn quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cũng trong năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, bị đơn thường xuyên bỏ nhà đi từ 3 đến 5 tháng

mới về nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có con chung, không tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đặng Trường An trình bày: Bị đơn và nguyên đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019 có làm lễ cưới theo truyền thống không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng do thường xuyên bất đồng ý kiến về tính tình, cách sống. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Thời gian chung sống bị đơn và nguyên đơn không có con chung, không tài sản chung, không nợ chung, không nợ cho vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Đặng Trường A và bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Đông Bình, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, Cha mẹ hai bên gia đình và bản thân nguyên đơn và bị đơn cũng tự hòa giải về chung sống với nhau nhưng không thành. Đời sống chung của nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 9, 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T và bị đơn Đặng Trường A không phải là vợ chồng.

1.2. Về con chung không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung, không nợ cho vay nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0007551 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân